

Panat, ngày 27-03-1990.

Hình thức chi.

Trước hết, chúng em xin phép được gửi đến chị lòng cảm kính và chân thành từ âm chi cũng thành kính nguyện cầu sức khỏe của chị và gia đình.

Hôm theo đây, qua chỉ dẫn của VP/GH/PGHH/HN (Lê Thái Hòa VP/BTS/PGHH/HN) chúng em gửi đến chị Danh sách lý lịch bầu cử Nhân/Chính trị, Tôn giáo/PGHH. Hình mong chị cảm thông và giúp đỡ cho tiến độ chúng em - chị cũng đã biết - Giữa chúng em và lòng sẵn - "Không thể" đòi chúng tôi...."

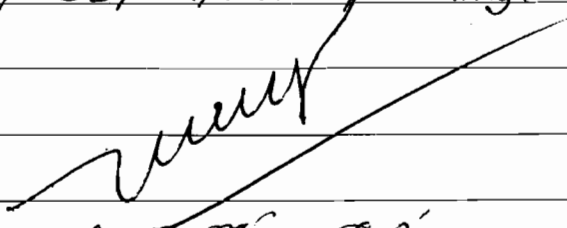
... Thay khỏi ách lòng sẵn đến đây - Không biết bao giờ chúng em mới thoát khỏi cảnh này...

Trong khi chờ đợi - Hình xin chị nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng em.

Hình thơ

TM/BDD/HQ/PGHH/Holding.

Địa chỉ: Lê Thái Hòa
VP/BTS/PGHH/HN


Trần Ngọc Giảng.

จดหมายอากาศ
AEROGRAMME



Am - Bè
Thò díp
cũg gĩng bẽ
nẽu cẽn bẽ
trò-thĩ gĩng
FEB 2 2 1990



Nguyễn thị Minh Phương (KMT)

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA 22205 0635

USA

ชื่อและที่อยู่ของผู้ฝาก - SENDER'S NAME AND ADDRESS

Grān ngoc Gieng BT 050549 House # 2522 PC PO Box 18
Panat Nikhom Chonburi 20140 Thailand THAILAND

ถ้าสิ่งใดในซอง จะส่งจดหมายอากาศนี้ไปทางธรรมดา IF ANYTHING IS ENCLOSED THIS AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL



TO OPEN SLIT HERE

Panat 13.2.90

Minh Phuong,

Nhận được thư của em tôi (Trần công Bử) hơn một tháng nay - Trong thư có địa chỉ của Minh Phuong - Khó nói, em tôi lại không nói rõ quan hệ giữa chúng tôi và Minh Phuong thế nào (?) - Cõi do dự và ... mất ngủ nhiều đêm ... Không có lý nào (?) ...

(Nghĩ ngơ, nhưng tôi lại nguyên câu ... đúng thật như vậy ...)

" " "
Còn bây giờ, dầu thế nào đi nữa, quyết định về liên hệ tình cảm ... Cách xưng hô - là do ở Minh Phuong. Bởi sự thật rất hiển nhiên trước mắt là Minh Phuong đã ở USA ... phần tôi còn nằm ởrai cảm chơ ... "thank you"! - Một người ở Chiến đang và một kẻ còn nằm trong ... địa ngục!

" " "
Quy vậy, Cõi nguyên câu Minh Phuong vui vẻ cho tôi được phép câu chúc Minh Phuong mọi sự như ý và ... từ mai không già!

cũng gởi lời thăm tất cả gia quyến ...

Ngày đêm tôi mong mỗi hồi âm

xin tạm dừng bút

Trần Ngọc Bỉnh

Trần Ngọc Giảng
BDD/HQ/PGHH/Holding
BT050549 - House #2F22 - P.O. Box 18
Pattani Nithom - Chon Buri 20140
Thailand

HỘI QUÁN/PHẬT GIÁO HÒA HẢO
PANAT/HOLDING CAMP.

DANH SÁCH - CỰ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

STT/HỌ TÊN	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NGU TẠI	CƠ QUAN	CẤP ĐẠC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	THỜI GIAN CÁI TẠO				GIẤY RA TRẠI SỐ	NGÀY X NƠI CẤP GIẤY RA TRẠI	NGÀY ĐẾN THAI LAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HỌ TÊN
								Thời gian cải tạo	TƯ	Đến	LƯ DO					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01.	NGUYỄN THÀNH NHĨA	1942	Tây Ninh - Tây Ninh	62/112651	Thiếu tá	Chỉ huy trưởng	Chỉ huy trưởng Thành lập	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cải quân nhân	743/GRT	Thái Lan 28.09.81	06.12.89	29.12.89	2B
02.	NGUYỄN HỮU HIẾU	1939	Bình Minh - Củ Long	59/510091	Đại úy	Chỉ huy trưởng	Thiết đoàn 80 Ky Bình	48 tháng	15.04.75	06.80	nt		Minh Hải	06.05.89	08.09.89	2E
03.	TRẦN NGỌC TIẾNG	1949	Châu Phú - An Giang	69/510741	Trung úy	Trung đội trưởng	Trại Khu Kiến Tường	80 tháng 10 ngày	10.05.75	21.01.82	nt	40/GRT	Xếp Mới 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2F
04.	PHAN THANH BĂNG	1951	Phước Tân - An Giang	71/134705	Thiếu úy	Hiệu chỉ huy trưởng	PCK Vĩnh Xương - Châu Đốc	36 tháng	05.05.75	30.04.78	nt	82/88/BNN	Q. Khung 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F
05.	NGUYỄN THU BA	1933	Châu Thành - An Giang	12.12.25	Thượng sĩ		Bộ Chỉ huy Cảnh Sát - Saigon	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt	196/24	Q. Khung 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F
06.	VÕ THÁI LỘC	1943	Chợ Mới - An Giang	67/171309	Trung úy	Phó tá	Ty Thanh niên - Rạch Giá	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt	09/00UB	Kiên Giang 12.01.77	09.12.89	01.02.90	2L
07.	NGUYỄN VĂN TRÍ	1954	Sài Gòn	94/143787	Sinh viên Sĩ Quan		Trường Sĩ Quan - Đồng Đế	113 tháng 07 ngày	06.04.76	12.09.85	nt	156/GRT	Thái Lan 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L
08.	NGUYỄN THANH HẢI	1950	Cần Thơ - Hậu Giang	70/70026	Thiếu úy	Trưởng phòng giao	Ty 4 An Ninh, Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	nt	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C
09.	HỒ QUANG THUAN	1963	Sóc Trăng - Hậu Giang					14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hậu Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D
10.	HUỖNH THỊ NGỌC MAI	1952	Bình Minh - Củ Long					12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi loạn phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L
11.	LŨ XƯƠNG	1952	Trà Cú - Củ Long	76/703728	Trung Sĩ	Trợ ban Văn Thư	Giảng đoàn 22 Xung phong Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Củ Long 21.07.78	26.04.89	29.05.89	2C
12.	ĐÀNG VĂN MINH	1953	Long Xuyên - An Giang			Trợ lý Giám đốc	Nghân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A
12B.	LÊ QUANG PHÚC	1944	Bạc Liêu - Minh Hải	64/101388	Trung úy	Trung đội trưởng	Bộ 683 Biệt lập T. Khu Quân Bình	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cải quân nhân	248/24	Bà Rịa 01.02.78	30.11.89	18.12.89	2F
13.	TIỀN KIM BÉ	1953	Sóc Trăng - Hậu Giang		Thủ ký	Đánh máy	Đại đội 813 Cảnh sát Q. Cú	06 tháng	01.06.75	01.12.75	Cải quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C
14.	HUỖNH VĂN GIÁC	1944	Long Xuyên - An Giang				Sóc Trăng	12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C
15.	NGUYỄN VĂN RAO	1944	Phước Châu - An Giang			Thủ ký	Ban Tổ Sự PGTH xã Vĩnh Lộc An	03 tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F
16.	HUỖNH VĂN BẢO	1944	Bình Minh - Củ Long	64/502690	Hạ Sĩ I	Thủ kho TPPT	Thiết đoàn 32 BDP	01 tháng			Cải quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L

PC. PO. BOX 18
PANAT NIKHOM CHONBURY 20140
THAILAND.

[illegible]

ЯГ ИИНО ИАНИ БУ УОД - ИНО ИИИ

Tổng kết danh sách gồm
chỉ một ghi trên đây là
những vụ những lời kh
Lam tại Paris
A.G. JINAXH

[illegible]

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter 4/2/90